

*Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV treo bảng phụ chép sẵn đoạn văn. - GV đọc mẫu lần 1 -GV giao nhiệm vụ + <i>Cuối năm học Na được nhận gì?</i> + <i>Vì sao Na được nhận phần thưởng?</i> +<i>Đoạn viết này có mấy câu?</i> +<i>Cuối mỗi câu có dấu gì?</i> - Yêu cầu HS viết từ khó: <i>Phần thưởng, đề nghị, luôn luôn</i> - GV nhận xét, sửa sai <p>(Lưu ý: Kiểm tra kỹ năng viết đúng HS M1)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS đọc lại -Trao đổi cặp đôi, chia sẻ + Phần thưởng. +Vi Na là một cô bé tốt bụng. +... +... - 1 HS viết bảng lớp, lớp viết bảng con
3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Chép lại chính xác đoạn tóm tắt bài “<i>Phần thưởng</i>”. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. 	
*Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nhắc HS những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, nhớ đọc nhẩm từng cụm từ để chép cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định. - Cho HS viết bài (viết từng câu theo hiệu lệnh của GV) <p>Lưu ý: Theo dõi tốc độ viết của HS M1</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS chép bài vào vở
4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. 	
*Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tự soát lại bài của mình theo bài trên bảng lớp. - GV chấm nhanh 5 – 7 bài - Nhận xét nhanh về bài làm của HS 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực. - Lắng nghe
5. HĐ làm bài tập: (6 phút)	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Giúp các em điền đúng vào chỗ trống s/x - Nắm được thứ tự 10 chữ cái cuối cùng và cách đọc 	
*Cách tiến hành:	
<p>Bài 2a : Điền vào chỗ trống s hay x ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận theo cặp đôi và trình bày vào vở. - Chữa bài - GV kết luận chung. - Gọi HS đọc lại kết quả <p>Lưu ý: Kiểm tra phát âm, cách viết chính tả</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS làm bài - HS nêu kết quả -> thống nhất +<i>Xoa đầu, ngoài sân, chim sâu,xâu cá</i> - 1 số HS đọc lại kết quả đúng.

<p>Bài 3 : Viết vào vở những chữ cái còn thiếu trong bảng sau</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho tìm hiểu nội dung - Tự làm bài vào vở - Tổ chức chữa bài. <p>Bài 4 : Học thuộc lòng bảng chữ cái vừa viết</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu yêu cầu - HS làm vào vở, 1 HS làm phiếu lớn -> chia sẻ trước lớp - Thống nhất kết quả <i>p, q, r, s, t, u, v, x, y</i> - HS đọc lại tên các chữ cái. - Cá nhân đọc lại bảng chữ cái - Thi đọc thuộc lòng bảng chữ cái.
<p>6. Hoạt động vận dụng, ứng dụng : (2 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS chơi TC <i>Truyền điện</i> với nội dung : Tìm từ có phụ âm đầu s/x. - Nhắc HS xem lại những từ khó và từ viết sai chính tả để ghi nhớ, tránh viết sai lần sau; 	
<p>7. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết tên người thân, bạn bè,... có phụ âm s/x - Nhắc nhở HS về nhà xem lại bài học. Học thuộc lòng lại bảng chữ cái: Đọc đúng tên, nhớ đúng thứ tự. - Chuẩn bị bài tiết sau. 	

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

KỂ CHUYỆN:

PHẦN THƯỞNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Dựa vào tranh minh họa và gợi ý, để kể lại từng đoạn của câu chuyện (Bài 1, 2, 3).
- Kể toàn bộ câu chuyện (bài tập 4) (M3, M4).

2. Kỹ năng:

- Biết kể tự nhiên, giọng kể phù hợp với nội dung. Có khả năng tập trung theo dõi bạn kể chuyện.

3. Thái độ:

- Biết yêu quý những người tốt bụng, hay giúp đỡ người khác.

4. Năng lực:

-
- Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy – lập luận logic, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ :

1. Đồ dùng

- Giáo viên:
 - + Tranh minh họa câu chuyện
 - + Bảng phụ viết sẵn lời gợi ý nội dung từng tranh..
- Học sinh: SGK

2. Phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập,...

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, “trình bày một phút”, “động não”,...

- Hình thức dạy học cả lớp, nhóm, cá nhân.

*GDBVMT theo phương thức tích hợp: khai thác trực tiếp nội dung bài.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
-TBHT điền hành +Kể lại câu chuyện: <i>Có công mài sắt, có ngày nên kim.</i> - GV đánh giá - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng	+3HS theo lời người dẫn chuyện, bà cụ, cậu bé kể lại câu chuyện. + Nhận xét -HS ghi tên bài vào vở
2. HĐ kể chuyện. (22 phút) *Mục tiêu: - HS biết kể lại từng đoạn câu chuyện (M1, 2) - Một số HS kể được toàn bộ câu chuyện (M3,4) *Cách tiến hành:	
Việc 1. Kể từng đoạn theo tranh: - GV gọi HS nêu yêu cầu - Cho HS quan sát tranh - GV kể mẫu 1 đoạn - Cho HS kể trong nhóm - Kể trước lớp - GV nhận xét	- 2HS nêu - Các nhóm quan sát tranh - HS theo dõi - Cá nhân trong nhóm kể - Đại diện nhóm kể
Việc 2. Kể toàn bộ câu chuyện: - Gv gọi HS nêu yêu cầu - Cho HS thi kể toàn bộ câu chuyện - GV nhận xét tuyên dương	- HS đọc lại yêu cầu - Cá nhân kể (2 lượt)
3. HĐ tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (5 phút)	
-GV giao nhiệm vụ H: Câu chuyện kể về ai? H: Em học tập được điều gì từ câu chuyện trên? *GDBVMT: Giáo dục ý thức chia sẻ, giúp đỡ bạn bè trong học tập, lao động	- Trao đổi nhóm-> dự kiến thống nhất ý kiến: + Kể về bạn Na + Lòng tốt, sẵn sàng giúp đỡ người khác

4. Hoạt động vận dụng, ứng dụng (3phút)

- GV tổ chức cho HS liên hệ thực tế.
- +Trong cuộc sống thực tại nếu đến lớp em thấy lớp mình chưa vệ sinh lớp học mà đã sắp đến giờ vào lớp (hôm đó không phải là đến phiên em làm VS lớp) lúc đó em em sẽ làm gì? Tại sao em lại làm như vậy?
- +Ta cần học ở bạn điều gì ?
- + Giáo dục HS tinh thần tương thân tương ái, tình đồng loại, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

5. Hoạt động sáng tạo (2 phút)

- Về kể lại câu chuyện cho gia đình nghe theo vai của Bé Na
- Hằng ngày nên giúp đỡ mọi người khi họ gặp khó khăn
- GV nhận xét tiết học .

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

TNHX:

**VÌ SAO CHÚNG TA VẬN ĐỘNG ĐƯỢC? (tiết 1)
(VNEN)**

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TNHX: (CT hiện hành)

BÀI 2: BỘ XƯƠNG

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Nêu được tên và chỉ được vị trí các vùng xương chính của bộ xương: xương đầu, xương mặt, xương sườn, xương sống, xương tay, xương chân.

2. Kỹ năng: Phân biệt được xương sườn, xương sống,...

3.Thái độ: Có ý thức bảo vệ hệ xương của cơ thể, tích cực luyện tập thể dục thể thao.

4.Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy logic, NL quan sát ,...

II/CHUẨN BI :

1. Đồ dùng:

- GV: Tranh. Mô hình bộ xương người. Phiếu học tập
- HS: SGK

2. Phương pháp và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp; PP động não; PP trò chơi học tập; PP quan sát; PP hỏi đáp; PP rèn luyện tư duy sáng tạo; PP thảo luận nhóm; PP thực hành- luyện tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (4 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - GV nêu tên TC, cách chơi, luật chơi - TBVN điều hành cho lớp chơi TC Gọi thuyền Với nội dung bài <i>Cơ quan vận động</i> -TBVN: Gọi thuyền....gọi thuyền... -Thuyền của bạn A <p>+ Nêu tên các cơ quan vận động? +Nêu các hoạt động mà tay và chân cử động nhiều? (...) -GV kết nối nội dung bài:.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp thực hiện -Thuyền ai....thuyền ai...? -Chờ gì....chờ gì....? -HS trả lời +Cơ và xương +Thể dục, nhảy dây, chạy đua -HS nhận xét
2. HĐ Hình thành kiến thức: (13 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận biết vị trí và tên gọi một số xương và khớp xương - HS biết được đặc điểm và vai trò của bộ xương. <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân – Nhóm – Cả lớp</p>	
<p>Hoạt động 1: Giới thiệu xương, khớp xương của cơ thể</p> <p>Bước 1 : Cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS tự sờ nắn trên cơ thể mình và gọi tên, chỉ vị trí các xương trong cơ thể mà em biết <p>Bước 2 : Làm việc theo cặp</p> <ul style="list-style-type: none"> -Yêu cầu HS quan sát hình vẽ bộ xương SGK chỉ vị trí, nói tên một số xương. <p>-GV kiểm tra, quan sát và nhận xét.</p> <p>Bước 3 : Hoạt động cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV đưa mô hình bộ xương. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành theo YC - Dự kiến KQ: +Xương tay ở tay, xương chân ở chân . . . → ĐDDH: tranh, mô hình bộ xương. - HS chỉ vị trí các xương đó trên mô hình. - HS nhận xét

<p>-GV nói tên một số xương: Xương đầu, xương sống</p> <p>-Ngược lại GV chỉ một số xương trên mô hình.</p> <p>Bước 4: Cá nhân</p> <p>-Yêu cầu HS quan sát, nhận xét vị trí nào xương có thể gập, duỗi, hoặc quay được.</p> <p>→ Các vị trí như bả vai, cổ tay, khuỷu tay, ang, đầu gối, cổ chân, ... ta có thể gập, duỗi hoặc quay được, người ta gọi là khớp xương.</p> <p>-GV chỉ vị trí một số khớp xương.</p> <p>Hoạt động 2: Đặc điểm và vai trò của bộ xương</p> <p>Bước 1: Thảo luận nhóm</p> <p>-GV đưa bảng phụ ghi các câu hỏi</p> <p>-GV trợ giúp đối tượng HS M1,M2</p> <p>+ Hình dạng và kích thước các xương có giống nhau không?</p> <p>+ Hộp sọ có hình dạng và kích thước như thế nào? Nó bảo vệ cơ quan nào?</p> <p>+ Xương sườn cùng xương sống và xương ức tạo thành lồng ngực để bảo vệ những cơ quan nào?</p> <p>+ Nếu thiếu xương tay ta gặp những khó khăn gì?</p> <p>+Xương chân giúp ta làm gì?</p> <p>+ Vai trò của khớp bả vai, khớp khuỷu tay, khớp đầu gối?</p> <p>→ GV mở rộng, giáo dục: Khớp khuỷu tay chỉ có thể giúp ta co (gập) về phía trước, không gập được về phía sau. Vì vậy, khi chơi đùa các em cần lưu ý không gập tay mình hay tay bạn về phía sau vì sẽ bị gãy tay. Tương tự khớp đầu gối chỉ giúp chân co về phía sau, không co được về phía trước.</p> <p>Bước 2:</p> <p>=>GV Kết luận: <i>Bộ xương cơ thể người gồm có rất nhiều xương, khoảng 200 chiếc với nhiều hình dạng và kích thước khác nhau, làm thành một khung nâng đỡ và bảo vệ các cơ quan quan trọng. Nhờ có xương, cơ phối hợp dưới sự điều khiển của hệ thần kinh mà chúng ta cử động được.</i></p>	<p>- HS đứng tại chỗ nói tên xương đó</p> <p>- HS chỉ các vị trí trên mô hình và tự kiểm tra lại bằng cách gập, xoay cổ tay, cánh tay, gập đầu gối</p> <p>- HS nhận xét.</p> <p>-HS nhận nhiệm vụ</p> <p>-Hs thảo luận N 4</p> <p>+HS thực hiện CN</p> <p>+Tương tác, chia sẻ trong nhóm</p> <p>-Đại diện nhóm chia sẻ trước lớp</p> <p>-HS nhận xét, thống nhất</p> <p>+ Không giống nhau</p> <p>+ Hộp sọ to và tròn để bảo vệ bộ não.</p> <p>+ Lồng ngực bảo vệ tim, phổi . . .</p> <p>+ Nếu không có xương tay, chúng ta không cầm, nắm, xách, ôm được các vật.</p> <p>- Xương chân giúp ta đi, đứng, chạy, nhảy, trèo</p> <p>* Khớp bả vai giúp tay quay được.</p> <p>* Khớp khuỷu tay giúp tay co vào và duỗi ra.</p> <p>* Khớp đầu gối giúp chân co và duỗi.</p>
---	--

3. HĐ thực hành: (15 phút)

*Mục tiêu:

- HS biết cách giữ gìn và có ý thức bảo vệ bộ xương

*Cách tiến hành:

Hoạt động 3: Giữ gìn, bảo vệ bộ xương.

Bước 1: HS làm phiếu học tập cá nhân

- Đánh dấu x vào ô trống ứng với ý em cho là đúng.
- Đề bảo vệ bộ xương và giúp xương phát triển tốt, chúng ta cần:
 - Ngồi, đi, đứng đúng tư thế
 - Tập thể dục thể thao.
 - Làm việc nhiều.
 - Leo trèo.
 - Làm việc và nghỉ ngơi hợp lý.
 - Ăn nhiều, vận động ít.
 - Mang, vác, xách các vật nặng.
 - Ăn uống đủ chất.
- GV cùng HS chữa phiếu bài tập.

-HS thực hiện cá nhân

Bước 2: Hoạt động cả lớp.

- Đề bảo vệ bộ xương và giúp xương phát triển tốt, chúng ta cần làm gì?
- Chúng ta cần tránh những việc làm nào có hại cho bộ xương?
- Điều gì sẽ xảy ra nếu sáng ngày chúng ta ngồi, đi đứng không đúng tư thế và mang, vác, xách các vật nặng.
- GV treo 02 tranh /SGK

-Tương tác, chia sẻ trước lớp.

=>GV chốt ý, giáo dục HS: Thường xuyên tập thể dục, làm việc nghỉ ngơi hợp lý, không mang vác các vật nặng để bảo vệ xương và giúp xương phát triển tốt.

4. Hoạt động ứng dụng: (2 phút) Trò chơi học tập

Bước 1: Trò chơi

-GV phát cho mỗi nhóm một bộ tranh : Bộ xương cơ thể đã được cắt rời. Yêu cầu HS gấp SGK lại.

Bước 2: Hướng dẫn cách chơi

-Các nhóm thảo luận và gấp các hình để tạo bộ xương của cơ thể.

-Nêu cách đánh giá:

- + Mỗi hình ghép đúng được 10 điểm
- + Mỗi hình ghép sai được 5 điểm

-Nhóm nào nhiều điểm hơn sẽ thắng.

-Nêu hai nhóm bằng điểm thì nhóm nào nhanh hơn sẽ thắng

Bước 3: GV tổ chức chơi ->-HS tham gia chơi

Bước 4: Kiểm tra kết quả

- Nhận xét – tuyên dương

5. Hoạt động sáng tạo. (1 phút)

- Vẽ hoặc làm mô hình bộ xương của vật động bằng vật liệu đơn giản.
- Nhận xét tiết học; Chuẩn bị: **Hệ cơ**

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

.....

Thứ tư ngày 12 tháng 9 năm 2018

THỂ DỤC:**DÀN HÀNG NGANG, DÒN HÀNG. TRÒ CHƠI: QUA ĐƯỜNG LỢI****I/ MỤC TIÊU: *Giúp học sinh*****1. Kiến thức:**

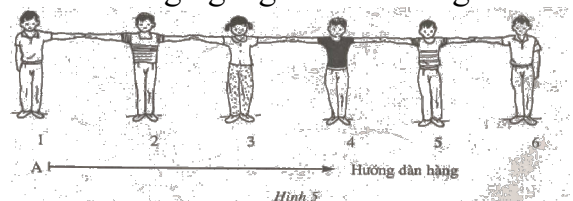
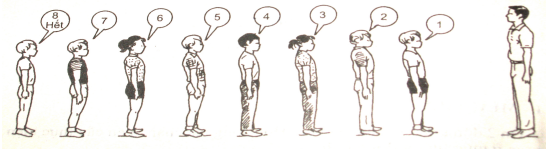

- Ôn một số kỹ năng ĐHĐN đã học ở lớp 1, Y/c thực hiện tương đối chính xác, trật tự.
- Ôn cách chào, báo cáo khi GV nhận lớp, Y/c thực hiện tương đối đúng, trật tự.
- Ôn trò chơi : “Qua đường lội”. Y/c học sinh biết cách chơi và tham gia.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng cách chào, báo cáo đúng**3. Giáo dục:** Yêu thích thể dục thể thao**4. Năng lực:** Năng lực tự học, NL vận động cơ bản và phát triển các tố chất thể lực, NL hoạt động thể dục, thể thao, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL quan sát – Thực hành,...**II/ ĐỊA ĐIỂM PHƯƠNG TIỆN:**

- Địa điểm : Sân trường. Vệ sinh an toàn nơi tập.
- Phương tiện: Còi. Kê sân cho trò chơi: *Qua đường lội*.

III/ NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP:

NỘI DUNG	ĐỊNH LƯỢNG	PHƯƠNG PHÁP TỔ CHỨC
I/ MỞ ĐẦU - GV: Nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu giờ học - HS chạy một vòng trên sân tập - HS đứng tại chỗ vỗ tay và hát - HS làm theo khẩu lệnh của GV: +Giậm chân ...giậm. Đứng lạiđứng +Thành vòng tròn đi thường Bước... thôi Nhận xét II/ CƠ BẢN:	6p 1-2 lần 24p	Đội Hình * <div style="text-align: right;">GV</div>

<p>d. Tập hợp hàng dọc, dóng ang + Thành 4 hàng dọctập hợp +Nhìn trướcThẳng . Thôi Nghiêm (ngủ) +Giậm chân....giậm. Đứng lại.....đứng</p> <p>Nhận xét</p>	<p>6p 1-2lần</p>	
<p>b.Đàn ang ngang - Dồn ang</p> 	<p>6p 1-2lần</p>	<p>Đội hình tập luyện</p> <pre> * </pre>
<p>Nhận xét</p> <p>+Rèn sự tập trung đối tượng HS M1</p> <p>c. Chào,báo cáo khi GV nhận lớp: GV hướng dẫn, học sinh thực hiện</p> 	<p>6p 1-2lần</p>	<p>GV</p>
<p>Nhận xét</p> <p>d. Trò chơi: Qua đường lội</p> 	<p>6p</p>	<p>Đội hình trò chơi</p> <pre> <= * * * * * <= * * * * * <= * * * * * <= * * * * * </pre>
<p>-GV hướng dẫn và tổ chức HS chơi -Nhận xét</p> <p>Lưu ý: Hỗ trợ tham gia, khuyến khích tham gia tích cực, chủ động</p> <p>III/ KẾT THÚC:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đứng tại chỗ vỗ tay hát -Trò chơi : Có chúng em - Hệ thống lại bài học và nhận xét giờ học - Yêu cầu nội dung về nhà 	<p>5p</p>	<p>Đội Hình xuống lớp</p> <pre> * </pre> <p>GV</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 8: LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết trừ nhẩm số tròn chục có 2 chữ số.
- Biết thực hiện phép trừ có hai chữ số không nhớ trong phạm vi 100.
- Biết giải bài toán có lời văn bằng 1 phép trừ.

*Bài tập cần làm: Bài 1, 2 (cột 1, 2), 3, 4.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng tính và giải các bài toán liên quan đến các số có 2 chữ số không nhớ (trong phạm vi 100)

3.Thái độ: Giáo dục HS yêu thích môn học.

4.Năng lực: Năng lực tự học, NL giao tiếp - hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy - lập luận logic, NL quan sát, NL sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II. CHUẨN BỊ:

1.Đồ dùng

- Giáo viên: Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2.
- Học sinh: Bảng con, que tính.

2. Phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập,...
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, “trình bày một phút”, “động não”,...
- Hình thức dạy học cá nhân, nhóm, cả lớp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<p>- GV kết hợp HĐTQ tổ chức chơi trò chơi: Tìm đúng tên gọi: GV đưa ra một số con số: 15, 20, 35, 12, 6, 18. Yêu cầu HS tìm và ghép được thành phép trừ có kết quả đúng.</p> <p>- GV cho cả lớp nhận xét, bình chọn bạn thắng cuộc.</p> <p>- Giới thiệu bài mới, ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- 2 HS lên bảng thi đua, viết phép tính của mình lên bảng</p> <p>- Ai làm nhanh và đúng nhất sẽ thắng cuộc.</p> <p>- Nêu thành phần tên gọi của phép trừ vừa tìm được</p>
2. HĐ thực hành: (25 phút) *Mục tiêu: <ul style="list-style-type: none">- Biết trừ nhẩm số tròn chục có 2 chữ số.- Biết thực hiện phép trừ có hai chữ số không nhớ trong phạm vi 100.- Biết giải toán bằng 1 phép trừ. *Cách tiến hành: HĐ Cá nhân -> Nhóm -> Chia sẻ trước lớp	

<p>-GV giao nhiệm vụ -HS thực hiện theo sự điều hành của nhóm trưởng -TBHT điều hành chung cho lớp chia sẻ nội dung bài</p> <p>Bài 1: Tính</p> <p>- GV nhận xét – sửa sai - Cho 1 HS đọc lại 1 phép tính, lớp đọc ĐT 1 phép tính. - Nêu tên thành phần và kết quả 1 phép tính +Lưu ý cách trình bày, cách thực hiện tính</p> <p>Bài 2: Tính nhẩm</p> <p>- GV treo bảng phụ, cho HS tìm hiểu - Cho HS làm miệng - GV nhận xét – sửa sai</p> <p>Bài 3: Đặt tính rồi tính hiệu</p> <p>- Yêu cầu HS nêu cách tính và tính</p> <p>- GV nhận xét bảng con và bảng lớp. -Kiểm tra cách đặt tính HS M1, M2.</p> <p>Bài 4: Bài toán</p> <p>- Phân tích đề - Hướng dẫn HS tóm tắt bài toán và giải</p> <p>- Chấm nhanh một số em</p> <p>- Nhận xét, chữa bài</p> <p>Bài 5: Khuyến khích HS trả lời miệng (M3, M4)</p> <p>Bài tập chờ (M3,4): bài 2 (cột 3)</p> <p>- GV đánh giá, nhận xét chốt lại kiến thức cùng HS</p>	<p>-HS nhận nhiệm vụ ->thực hiện</p> <p>- HS đọc nhẩm yêu cầu - HS tự làm bài, nối tiếp chia sẻ kết quả:</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>88</td> <td>49</td> <td>64</td> <td>96</td> <td>57</td> </tr> <tr> <td><u>-36</u></td> <td><u>-15</u></td> <td><u>-44</u></td> <td><u>-12</u></td> <td><u>-53</u></td> </tr> <tr> <td>52</td> <td>34</td> <td>20</td> <td>84</td> <td>4</td> </tr> </table> <p>- HS nêu yêu cầu - Cá nhân trả lời (hình thức tiếp nối) - HS nêu yêu cầu - 3 HS lên bảng làm, dưới lớp làm bảng con.</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>84</td> <td>77</td> <td>59</td> </tr> <tr> <td><u>-31</u></td> <td><u>-53</u></td> <td><u>-19</u></td> </tr> <tr> <td>53</td> <td>24</td> <td>40</td> </tr> </table> <p>- HS đọc đề - HS chia sẻ trong nhóm bài làm</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p style="text-align: center;"><i>Mảnh vải còn lại dài :</i></p> <p style="text-align: center;">$9 - 5 = 4 (dm)$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số : 4 dm</i></p> <p>Đáp án C</p>	88	49	64	96	57	<u>-36</u>	<u>-15</u>	<u>-44</u>	<u>-12</u>	<u>-53</u>	52	34	20	84	4	84	77	59	<u>-31</u>	<u>-53</u>	<u>-19</u>	53	24	40
88	49	64	96	57																					
<u>-36</u>	<u>-15</u>	<u>-44</u>	<u>-12</u>	<u>-53</u>																					
52	34	20	84	4																					
84	77	59																							
<u>-31</u>	<u>-53</u>	<u>-19</u>																							
53	24	40																							
<p>4. HD ứng dụng, vận dụng: (3 phút)</p> <p>- Hiệu là kết quả của phép tính gì? - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi <i>Bắn tên</i> với nội dung : Cộng trừ nhẩm các số trong phạm vi 100 (không nhớ)</p>																									
<p>5. HD sáng tạo: (2 phút)</p> <p>-Năm nay bố 48 tuổi, mẹ ít hơn bố 3 tuổi. Hỏi mẹ năm nay ? tuổi? - Nhắc nhở Hs về nhà xem lại bài. Xem trước bài: <i>Luyện tập chung</i> - GV nhận xét, củng cố kiến thức bài học.</p>																									